

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.2 khoản 2 như sau:

“2.2.2. Mục tiêu phát triển nhà ở đến năm 2020:

- Diện tích nhà bình quân toàn tỉnh đạt khoảng 22m² sàn/người, trong đó nhà ở đô thị bình quân đạt khoảng 26m² sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt

khoảng 20m² sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu là 8,0 m²/người.

- Tỷ lệ nhà kiên cố đạt khoảng 65%, trong đó đô thị đạt khoảng 74%, nông thôn đạt khoảng 55%.

- 85% sinh viên có nhu cầu được thuê nhà ở trong ký túc xá.

- 70% công nhân khu công nghiệp có nhu cầu được thuê nhà ở trong các dự án nhà ở dành cho công nhân.

- Tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh đạt 90%, trong đó đô thị đạt xấp xỉ 100%, nông thôn đạt trên 85%.

2.2.3. Mục tiêu phát triển nhà ở đến năm 2025:

- Diện tích nhà bình quân toàn tỉnh đạt khoảng 24m² sàn/người, trong đó nhà ở đô thị bình quân đạt khoảng 27m² sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt khoảng 22m² sàn/người; phần đầu đạt diện tích nhà ở tối thiểu là 10,0 m²/người.

- Tỷ lệ nhà kiên cố đạt khoảng 67%, trong đó đô thị đạt khoảng 76%, nông thôn đạt khoảng 60%, không còn nhà tạm; nâng tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh lên 93%, trong đó tại đô thị đạt xấp xỉ 100% và tại nông thôn đạt trên 87%.

2.2.4. Mục tiêu phát triển nhà ở đến năm 2030:

- Diện tích nhà bình quân toàn tỉnh đạt khoảng 25m² sàn/người, trong đó nhà ở đô thị bình quân đạt khoảng 28m² sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt khoảng 23m² sàn/người; phần đầu đạt diện tích nhà ở tối thiểu là 12,0 m²/người.

- Tỷ lệ nhà kiên cố đạt khoảng 70%, trong đó đô thị đạt khoảng 75%, nông thôn đạt khoảng 65%, không còn nhà tạm; nâng tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh lên 95%, trong đó tại đô thị đạt xấp xỉ 100% và tại nông thôn đạt trên 90%.”

2. Bổ sung khoản 3 như sau:

“- Quan tâm phát triển các dự án nhà ở tại đô thị theo hướng xây dựng các khu nhà ở thương mại cao tầng kết hợp nhà ở thấp tầng, tạo điểm nhấn và mở rộng không gian phát triển đô thị chung.

- Đối với nhà ở gắn với các khu công nghiệp, khu kinh tế: Phát triển nhà ở thương mại với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và nhà ở xã hội, phục vụ nhu cầu chung cho Nhân dân và nhu cầu công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

- Đối với các khu vực quy hoạch là đô thị sinh thái, du lịch: Định hướng phát triển nhà ở thấp tầng, nhà ở kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.”

3. Bổ sung khoản 5 như sau:

“- Giải pháp về huy động vốn: Tận dụng tối đa các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng - tài chính, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn huy động hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, vốn vay ưu đãi để đầu tư xây dựng nhà ở.

- Giải pháp về nhà ở cho các đối tượng chính sách: Thực hiện theo nguyên tắc không áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ chung cho tất cả các đối tượng mà mỗi

loại đối tượng khác nhau được áp dụng theo từng hình thức và biện pháp hỗ trợ khác nhau. Đối với các nhóm đối tượng có nhu cầu cao về thuê nhà ở (*công nhân tại các khu công nghiệp, sinh viên, người thu nhập thấp tại khu vực đô thị...*), định hướng quy hoạch khu vực riêng để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê; đối với các dự án xây dựng nhà ở xã hội mà không thuộc khu vực phải lập dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội riêng để cho thuê thì quy định chủ đầu tư phải dành tối thiểu 20% diện tích nhà ở xã hội trong dự án để cho thuê.

- Giải pháp thông tin, tuyên truyền, vận động: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền vận động Nhân dân (*chủ yếu tập trung các đối tượng chính sách*) tận dụng tối đa sự hỗ trợ và nguồn lực hiện có để sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới chỗ ở đảm bảo chất lượng, an toàn; tăng cường tham gia hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong cải tạo, xây dựng nhà ở. Giới thiệu các mẫu thiết kế, công nghệ thi công, vật liệu xây dựng nhà ở phù hợp để hướng dẫn, định hướng phát triển nhà ở.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản QPPL*);
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng